

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 361

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 05.04.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 426, bắt đầu xem từ hàng thứ năm, đếm từ dưới lên.

“Hạ vân kiến thọ thành nhân, tiền biến cử lục căn. Thủ độc vân kiến giả, cái tiêu nhân căn dĩ liệt dư căn dã”.

Về sự tuy nói lục căn nhưng trên thực tế là vận dụng qua lại, nên chỉ đưa ra một căn còn năm căn khác tự nhiên bao hàm trong đó. Ở đây lục căn chỉ nói đến kiến là nhãn căn. “Kiến thọ thành nhân”, thành tựu nhãn nhục ba la mật và viên mãn nhãn nhục ba la mật_vô sanh pháp nhãn. Thật như nguyện thứ 41 trong 48 nguyện của Phật A Di Đà. “Tứ thập nhất thọ kiến Phật sát nguyện”. Ở trong Bồ đề thọ có thể nhìn thấy quốc độ của mười phương chư Phật, đương nhiên bao gồm cả địa cầu chúng ta vào trong đó và cũng thấy rất rõ ràng, rất tường tận.

“Dữ đệ tứ thập thất nguyện, tứ thập thất văn danh đắc nhãn nguyện”. Nhãn này là vô sanh pháp nhãn. Nên đoạn kinh văn này giới thiệu thành tựu của nguyện thứ 41 và nguyện thứ 47. Từ đó cho thấy, thế giới Cực Lạc đích thực là do công đức viên mãn của 48 nguyện hiện ra. *“Hội Sơ thích vân”* đây là chú giải của các bậc cổ đức người Nhật Bản. *“Ngưỡng duy đạo tràng thọ giả chánh thị chánh giác quả mãn chi mãn xí dã”.* Giống như dựng lên một ngọn cờ, ngọn cờ này đại tượng trưng cho điều gì? Tượng trưng Phật A Di Đà nhân viên quả mãn, cứu cánh thành Phật. *“Danh hiệu giả, tức thị bốn nguyện thành tựu chi thật thể. Cố nguyện dĩ văn danh vi đắc nhãn nhân. Thành tựu dĩ kiến thọ minh kỳ tướng”.* Bên dưới là chú giải nhỏ. *“Vi Di Đà đại nguyện ký dĩ thành tựu. Tắc dĩ kiến thọ chứng minh đắc nhãn chi sự tướng”.* Thành tựu đại nguyện của Phật A Di Đà. Bồ đề thọ giống như viên triển lãm vậy. Ở đây hoàn toàn nhìn thấy nên cây này thật không thể nghĩ bàn.

“Bỉ danh văn, tức đạo tràng thọ chi diệu thanh. Như Tiểu Bốn viết, văn thị âm giả, tự nhiên giai sanh niệm Phật niệm pháp niệm tạng chi tâm”. Nhìn thấy Bồ đề thọ, nghe đến sáu chữ hồng danh tự nhiên đều sanh. Không phải mấy người, không phải số ít người. Phạm là người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc đều là như vậy. Thấy cây nghe tên đều có thể sanh khởi tâm nghĩ nhớ tam bảo. Phật là giác, giác trên đề kinh. Pháp là bình đẳng, tạng là thanh tịnh. Cũng chính là nói, tự nhiên sanh tâm thanh tịnh bình đẳng giác. Đây là công đức chân thật. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là bản thể của Tam bảo, là tam học là tam tuệ. Tất cả pháp đều không rời thanh tịnh bình đẳng giác. Tám vạn bốn ngàn pháp pháp môn, vô lượng pháp môn đều hàm nhiếp trong đó.

Ở thế giới Cực Lạc, chúng ta đã thấy cây, cũng đã nghe danh hiệu. Hay nói cách khác, những thứ lục căn tiếp xúc được không có gì là không thanh tịnh bình đẳng giác. Đây là công đức thông suốt cứu cánh viên mãn của tự tánh. Nếu nói lớn thì biến pháp giới hư không giới, nói đến nhỏ thì vi tế của thứ cực kỳ vi tế. Điều không thể nghĩ bàn là lớn nhỏ không hai. Trong nhỏ thấy được lớn, lớn thì không có thu nhỏ, nhỏ cũng không có phóng to, trùng trùng vô tận.

Bên dưới nói: *“Thử kiến thọ tức A Di Đà chi quả đức dã. Dĩ thử hưởng bỉ danh văn đắc nhân ích di trước minh dã”*. Mấy câu này nói ra tông kết ở bên dưới. Đại ý nói rằng thấy cây chính là thấy quả đức của Phật A Di Đà. Tu nhân chứng quả, hiển hiện sự viên mãn ở nơi cây đại thọ này. Đại thọ này được ví như phòng triển lãm. Đức Di Đà từ sơ phát tâm, phát nguyện như thế nào, tu hành ra sao và thành tựu như thế nào, ở trong phòng triển lãm này không thiếu thứ gì, đều nhìn thấy hết. *“Ích di trước minh”* là cực kỳ rõ ràng, vô cùng rõ rệt. Thấy rõ ràng, nghe rõ ràng. Trong tâm minh bạch cũng chính là đã giác ngộ.

Tóm lại *“danh hiệu dữ thọ giai thị quả địa đại giác diệu đức chi sở hiện. Giai thị viên viên quả hải viên dung cụ đức”*. Không những là cây, cây là đưa ra một ví dụ. Một cọng cây ngọn cỏ, một sợi lông hạt bụi. Trong kinh nói một sợi lông là vật nhỏ nhất trong chánh báo. Sợi lông trên thân chúng ta là vật nhỏ nhất của chánh báo. Một hạt bụi là vật nhỏ nhất trong y báo, vật nhỏ nhất trong hoàn cảnh vật chất đều là diệu đức của Phật A Di Đà hiện ra. Đều là quả hải viên dung cụ đức của Phật A Di Đà. Hoàng Niệm Tổ tiếp tục nói với chúng ta: *“giai thị thanh tịnh cú”*. *“Thanh tịnh cú”* chính là *“Chân thật trí tuệ vô vi pháp thân”*. Đây là nói tự tánh, nói về thường tịch quang. Tánh đức dùng trí huệ để tượng trưng. Nghĩa là tất cả chúng sanh vốn tự đầy đủ trí huệ đức tướng của Như Lai, câu này bao gồm hết tất cả.

Vô vi pháp thân chính là bản thể của vạn hữu mà hiện nay trong triết học nói. Đều là chân thật rốt ráo. Rốt ráo chân thật chính là tự tánh, chỉ có nó là chân thật. Vì sao vậy? Vì nó vĩnh hằng bất biến, không sanh không diệt, không đến không đi, không cấu không tịnh và không phải một cũng không phải khác. Đây là chân thật rốt ráo. *“Diệc tức thị đương nhân tự tánh”*. Câu này vô cùng quan trọng. Nói nhiều như vậy nhưng có liên quan gì đến chúng ta chẳng? Câu này đã nói minh bạch, đương nhân tức là chính mình, không phải người khác. Chính là tự tánh của chính mình.

Từ đó cho thấy, thế giới Cực Lạc có sự liên quan mật thiết với chúng ta biết bao, tất cả đều do tự tánh biến hiện ra. Phật A Di Đà từ đâu mà có? Phật A Di Đà cũng là trong tự tánh mình biến hiện ra. Rồi tự tánh thì không có pháp nào được thành lập, đến hư không cũng không có. Vì sao vậy? Vì hư không cũng là tự tánh biến hiện ra. Đây là chân tướng sự thật. Chúng ta với Chư Phật Bồ Tát có quan hệ gì? Chúng ta với vũ trụ này là quan hệ gì? Chúng ta với tất cả chúng sanh có quan hệ ra sao? Đây là luân lý của Phật pháp đại thừa. Luân lý là nói đến mối quan hệ, mối quan hệ này nói cho rốt ráo đó là nhất thể, không thể phân khai.

Đại vũ trụ giống như thân thể này của chúng ta. Thân thể hiện nay của chúng ta là một tế bào trong thân thể. Nói tế bào là nói rất lớn, nó là một phần tử, một tiểu thể, một hạt nguyên tử. Hiện nay các nhà lượng tử học nói là một tiểu quang tử. Đại khái Đức Phật thường dùng câu nói là “cực vi chi vi”. Nếu không có thứ cực vi chi vi này thì thân thể này không thể tồn tại, nó sẽ không có thân thể này. Nếu hiện tượng vật chất không tồn tại, thì giữa vũ trụ này không có vật gì gọi là thật thể cả, phàm phu gọi là thật thể. Phật pháp đại thừa vô cùng thù thắng chính là thuật rõ chân tướng.

Suốt cuộc đời tôi luôn giữ tấm lòng biết ơn. Không gặp được chân thiện tri thức, tôi làm sao biết được những điều này. Ba người thầy của tôi, thiếu một người cũng không được, tôi không thể thành tựu. Thầy Phương Đông Mỹ giúp tôi nhận thức Phật giáo, nhận thức đại thừa. Chương Gia đại sư giúp tôi đặt nền tảng để tu học đại thừa. Cư sĩ Lý Bính Nam suốt mười năm dẫn dắt tôi nhập môn. Nếu nhập môn mà không có thành tựu thì đó chỉ là nhập môn, hoang cách đạt đến tiêu chuẩn còn rất xa. Bước vào cửa lớn là vườn, chưa đi vào được trong nhà. Điều này cần phải cảm ân 30 năm hộ trì của bà Phật tử họ Hàn, khiến tôi đối với Phật pháp kiên nhẫn không từ nan. Biết được sự tuyệt vời của cung điện, biết được nơi ra vào. Còn phải cảm ơn chư Phật Bồ Tát và ơn trên kéo dài thọ mạng, nếu thọ mạng không dài thì nhận thức không đủ thấu triệt.

Chúng ta không phải hàng thượng thượng căn. Hàng thượng căn cũng không sao, vừa nghe đã ngộ. Hàng trung và hạ căn phải cần thời gian dài huân tu nên thọ mạng là mấu chốt, thọ mạng ngắn sẽ không kịp. Nghĩa là bài tập chúng ta chưa học xong thì thọ mạng đã đến. Đây là gặp nạn. Bài tập học xong thì được. Sáng học đạo tới chết cũng vui. Vì sao vậy? Vì đã được nâng cao, đã thăng cấp. Chưa nghe đạo, nghe tức là khai ngộ. Ngày ngày nghe nhưng không khai ngộ thì thôi. Nghe mà khai ngộ mới gọi là đã giác ngộ. Cũng chính là đã đạt được thanh tịnh bình đẳng giác, như vậy mới được. Còn chưa đạt được thì không thể tính. Đó chỉ là trông chừng tử trong A lại da để làm nhân duyên tạo ngộ trong kiếp sau. Gặp được duyên chúng ta lại tiếp tục tu hành chứ không thể thành tựu ngay trong đời này. Quý vị nghĩ xem sự liên quan này to lớn biết bao.

Quần Thư Trị Yếu đã in ra. Truyền thống văn hoá, Phật pháp đại thừa có thể hưng thịnh trở lại chăng? Khó, rất khó. Khó không phải chúng ta không có tư liệu để học tập, có tư liệu học tập. Những thứ tìm không có giờ cũng đã tìm được, nhưng ai có thể đọc? Ai có thể lý giải? Ai có thể đạt được lợi ích? Đây là việc đại khó! Nếu chúng ta không thể đọc. Đọc rồi không thể lý giải, lý giải rồi không thể dùng, không cách nào thực hành trong cuộc sống thực tế. Nó không khởi tác dụng trong công việc hay đối nhân tiếp vật. Khó ở chỗ này.

Làm sao để đột phá cửa ải khó khăn này? Căn bản của nó là ở chỗ hiểu kính. Hai chữ này có thể đột phá. Hiểu kính từ đâu mà có? Có được từ nơi cha mẹ sư trưởng. Thầy dạy chúng ta hiểu thảo cha mẹ, cha mẹ dạy chúng ta tôn sư trọng đạo. Cha mẹ ngại nói với con cái, ta là cha mẹ của các con, ta nuôi các con rất cực khổ nên con phải hiểu thảo ta. Không thể nói ra điều này. Như vậy phải làm thế nào? Phải cần thầy dạy, như vậy học trò mới sáng tỏ vấn đề. Thầy cũng không thể nói tôi là thầy của các trò nên các trò phải tôn trọng

tôi, cần phải tôn sư trọng đạo mới có thể học được. Điều này thầy giáo cũng không tiện nói. Ai nói điều này? Cha mẹ nói. Nên cha mẹ dạy con cái tôn sư trọng đạo, còn thầy dạy học trò hiếu thảo cha mẹ. Như vậy mới có thể dạy được người này.

Chúng ta xem xã hội ngày nay, có người nào dạy chẳng? Không có người dạy. Người Trung quốc nói một giáp trước, nghĩa là sáu mươi năm về trước, năm đó tôi bắt đầu học Phật. Xã hội Đài Loan lúc đó cha mẹ còn dạy. Dạy con cái nên nghe lời thầy giáo, phải tôn kính sư trưởng. Thầy cũng dạy học trò nên nghe lời cha mẹ, nên hiếu thảo cha mẹ. 60 năm trước còn có người nói như vậy. 10 năm sau hình như không nghe những lời này, đều học người phương tây. Người phương tây không có ngũ luân, chỉ có một luân là bằng hữu. Cha mẹ cũng là bạn bè, thầy giáo cũng là bạn bè. Thật sự có thể làm bằng hữu cũng là khá lắm rồi.

Người ngoại quốc chỉ có một luân, Trung quốc có ngũ luân. Điều này khiến chúng ta nghĩ đến, vì sao Trung quốc chính là học thuật đông phương vượt qua học thuật phương tây nhiều như vậy. Vì người Trung quốc học ngũ luân, nguyên nhân là ở đây. Nói tóm lại các pháp của thế xuất thế gian đều là vấn đề của giáo dục.

Bản tánh con người vốn là thiện, con người là có lương tâm, chỉ xem quý vị dạy như thế nào. Người hiện này đều bị dạy hư hỏng, quan niệm hoàn toàn sai lầm. Chỉ là tự tư tự lợi, chỉ biết mình là hơn hết.

Phật pháp đại thừa sở dĩ nó thù thắng, thù thắng ở đâu? Thù thắng ở chỗ vô ngã. Quý vị xem trong kinh Kim Cang nói: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Nó thù thắng là như vậy. Vô ngã là không có tranh giành, không có xung đột. Có ngã đương nhiên có xung đột. Phật pháp hay ở chỗ trực tiếp thông đến chỗ chân thật rốt ráo, chính là tự tánh, thông trực tiếp, trong đó không có chướng ngại. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, nên ở đây nói “tức thị đương nhân tự tánh”. Câu này nói quá hay.

Mục tiêu dạy học của Phật pháp đại thừa là giúp chúng ta nhận biết tự tánh, giúp chúng ta trở về với tự tánh, ngoài ra không có gì khác. Tự tánh là đại viên mãn, vô lượng trí huệ, vô lượng công đức, vô lượng tướng hảo. Tất cả đều đầy đủ, không có khiếm khuyết điều gì. Thế giới Cực Lạc là tự tánh biến hiện ra, thế giới Hoa Tạng cũng là tự tánh biến hiện ra, là tánh đức viên mãn. Ở đây nói “viên dung cụ đức, viên viên quả hải”. Hải là ví cho tự tánh rộng lớn, tự tánh ôm trọn và bao dung tất cả, dùng ví dụ này, thật sự là chính mình.

Trong nhà Phật thường nói không bỏ pháp nào. Đây là nói đến sự bao dung của nó. Tâm lượng ôm trọn cả hư không pháp giới, lại nói không lập một pháp nào. Bất lập ở đây là gì? Trong tất cả pháp không thể chấp trước, không thể phân biệt. Nói đến chỗ cứu cánh thì không thể khởi tâm, không thể động niệm. Thế tánh không chướng ngại hiện tượng, hiện tượng không làm chướng ngại thế tánh. Nó là viên dung. Tánh ở đâu? Tánh ở trong tướng. Tướng ở đâu? Tướng ở trong tánh. Tánh tướng là một, vĩnh viễn không bao giờ tách rời. Tánh đức đại từ bi tự nhiên hiển lộ ra. Đối với tất cả chúng sanh hữu tình hay vô

tình, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa đều là tâm từ bi, là từ bi bình đẳng. Chúc mừng, quý vị đã thành Phật. Cảnh giới này gọi là viên mãn thành Phật. Phật A Di Đà đã đạt được cảnh giới này.

Mỗi người niệm Phật phát nguyện vãng sanh thế giới Cực Lạc. Đến đó sẽ không còn thoái chuyển, đến đó sẽ không còn mê hoặc. Tu học ở đó thành tựu rất ráo như Phật A Di Đà vậy, đã thành Phật. Thành Phật như vậy là sao? Phật A Di Đà chính là như vậy. Đây thật là không thể nghĩ bàn.

“Cổ năng hữu như thị bất khả tư nghì chân thật chi lợi dã”. Đến thế giới Cực Lạc sẽ đạt được lợi ích chân thật rất ráo. Lợi ích như thế nào? Lục căn lợi ích. Ở đó có lục căn, lục trần nhưng không có lục thức. Vì sao vậy? Vì đã chuyển thức thành trí. Ở thế giới Cực Lạc không có lục thức mà có lục trí. Cái thấy của mắt không phải là nhãn thức thấy, hiện tại chúng ta là nhãn thức. Thức là gì? Là phân biệt chấp trước. Pháp thân Bồ Tát không dùng thức, thức không có. Dùng cái gì để thấy? Dùng tánh thấy để thấy. Tánh thấy thấy được sắc tánh, tánh nghe nghe được âm thanh của tánh. Tướng có kiến văn giác tri, tánh chỉ có một. Lục căn hoàn toàn đã kiến tánh. Đây gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Trí Giả đại sư của Tông Thiên Thai nói, quả vị này gọi là phần chứng tức Phật. Họ là Phật thật chứ không phải Phật giả. Gọi là chứng phần chính là vì họ chưa viên mãn. Vì sao chưa viên mãn? Họ chưa đoạn tận tập khí vô minh. Nếu đoạn tận tập khí vô minh, đó gọi là diệu giác chứ không gọi là Bồ Tát. Thật là Phật là quả Phật cứu cánh viên mãn. Kinh Hoa Nghiêm gọi là diệu giác vị. Đẳng giác vẫn là chứng phần.

Diệu giác đã viên mãn. Diệu giác không ở cõi thật báo. Họ đã thăng cấp lên trú ở cõi trường tịch quang. Cõi trường tịch quang đều là diệu giác còn cõi thật báo là từ viên giáo sơ trú đến đẳng giác, tất cả là 41 địa vị này, họ đều ở trong cõi thật báo. Cõi thật báo thuần là pháp thân Bồ Tát. Nếu chúng ta đã hiểu rõ ràng minh bạch sự thật này thì nên siêng năng nỗ lực tranh thủ. Tranh thủ điều gì? Tranh thủ để vãng sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Đây chính là hàng thượng thượng căn. Có thể tranh thủ và đạt được chăng? Cũng như Thiện Đạo đại sư nói, vạn người tu thì vạn người đi. Chỉ cần bằng lòng tranh thủ thì nhất định có thể đạt được.

Nên tranh thủ như thế nào? Không có gì ngoài buông bỏ. Buông bỏ chấp trước. Không còn chấp trước đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian. Như vậy là tranh thủ đến A la hán, vãng sanh thế giới Cực lạc là sanh vào cõi phương tiện hữu dư, không phải cõi đồng cư. Thật sự không còn chấp trước. Lên cao hơn nữa thì không những không chấp trước, mà đến tâm phân biệt cũng đều không khởi. Tâm phân biệt không còn, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là thượng bô vãng sanh trong cõi phương tiện. Thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Là thượng phẩm vãng sanh.

Lên cao thêm nữa thì không những không phân biệt, đến khởi tâm động niệm cũng không còn. Chúc mừng quý vị vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc được sanh vào cõi thật báo trang nghiêm. Không cần bồn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, quý vị

cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát, là chính quý vị tự chứng được. Nếu không có năng lực chứng được cảnh giới này thì chúng ta cũng chế phục, không chế được phiền não, không cho nó khởi tác dụng. Như vậy là sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Người này được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nếu nhìn bên ngoài thì trí huệ, thần thông, đạo lực của họ không khác với pháp thân Bồ Tát. Đây là nguyên nhân gì? Là được Phật A Di Đà gia trì, không gia trì thì chúng ta không có.

Nếu tự mình có năng lực sanh vào cõi thật báo như vậy Đức Phật không gia trì chúng ta cũng có, Đức Phật gia trì lại càng thù thắng hơn. Nếu quý vị muốn hỏi, Phật pháp có nhiều pháp môn như vậy, tại sao lại tu pháp môn Tịnh độ? Pháp môn Tịnh độ vô cùng thù thắng lợi ích chính là ở chỗ được oai thần của Phật A Di Đà gia trì. Điều này các pháp môn khác không có. Vấn đề này không thể không biết. Ngày nay chúng ta gặp được nhân duyên này là quá thù thắng, nhất định không thể để nói qua đi vô ích, chúng ta phải nắm bắt từng phút từng giây để học tập. Phải nắm chắc không thể để nó qua đi vô ích. Nắm bắt từng phút từng giây như thế nào? Niệm câu Phật hiệu này liên tục không gián đoạn chính là đã nắm bắt. Gián đoạn tức là ngày hôm qua giảng về thất niệm trong phiền não thì giờ đây chúng ta đã làm mất chánh niệm. Chánh niệm chính là A Di Đà Phật. Niệm niệm là A Di Đà Phật, niệm niệm là chánh niệm.

Chỉ cần mất đi chánh niệm thì tà niệm liền xuất hiện. Còn không có tà niệm thì sao? Không có tà niệm thì vô minh xuất hiện, không khai trí huệ. Nên khi không niệm Phật, không phải vô minh khởi lên thì vọng niệm khởi dậy, đây là điều tất nhiên không có ngoại lệ. Như vậy không niệm được sao? Không niệm Phật toàn là vọng niệm, tất cả đều là vô minh. Vọng niệm là tạo nghiệp! Tạo nghiệp luân hồi. Vô minh là hồ đồ! Không khai ngộ, chướng ngại chúng ta niệm Phật. Đây là việc lớn nhất trong đời người chúng ta. Người khác làm như thế nào chúng ta không biết. Còn chúng ta tự mình y theo đạo lý, phương pháp, và cảnh giới trong kinh điển nói để siêng năng học tập là đúng. Kinh điển là Đức Phật nói, được tương truyền từ đời này sang đời khác. Truyền đến Trung quốc cũng đã 2000 năm. Điều này không phải giả.

Bên dưới nói “*Đản danh hiệu tặc thanh văn thập phương phổ bị tam căn*”. Đây là nói về nghe danh, công đức nghe danh. Vì sao danh hiệu Phật A Di Đà khắp mười phương đều nghe được, mười phương thế giới đều biết? Là tất cả chư Phật Như Lai đều đang tuyên dương. Tất cả Chư Phật Như Lai trong biến pháp giới hư không giới đều đang giảng kinh thuyết pháp, không có ai không giảng Tịnh Độ Tam Kinh. Đây chính là thay Phật A Di Đà tuyên truyền, quảng cáo, thay Phật A Di Đà chiêu sinh. Có thể tin, có thể lý giải, có thể phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, đó là người có nhân duyên với Phật A Di Đà. Không tin, không lý giải, không nghĩ đến thế giới Cực Lạc là người không có duyên với Phật A Di Đà. Nhưng chúng ta biết những người vô duyên đó bất luận sanh đến quốc độ của vị Phật nào, chắc chắn đến cuối cùng thì Văn Thù và Phổ Hiền cũng dẫn họ trở về Cực lạc. Chỉ là đi một đường vòng lớn, cuối cùng vẫn phải trở về Tịnh độ. Thật không thể nghĩ bàn!

Mấy câu bên dưới nói rất hay. “*Hiển thọ tắc duy hữu thần du Tịnh độ, mục thêm bảo thọ, phương năng hoạch ích. Lưỡng giả tương tỷ, tắc văn danh đắc nhãn chi ích cánh vi hiển trước*”. Lợi ích nghe danh còn thù thắng hơn lợi ích nhìn thấy cây báu. Nhìn thấy cây báu cũng giống như ngày nay triển lãm khoa học kỹ thuật cao. Thế giới Cực Lạc không cần viện triển lãm, chỉ dùng cây báu, tức là ở trên bảo thọ triển lãm xuất hiện y chánh trang nghiêm của quốc độ mười phương Chư Phật, chúng ta đều thấy rõ ràng. Nhưng nghe danh thì sao? Nghe danh có thể được vô sanh pháp nhãn. Ở đây không nói thấy cây báu được vô sanh pháp nhãn mà nghe danh được vô sanh pháp nhãn. Nên nghe danh thù thắng hơn thấy cây báu.

“*Có Hội Sớ viết, dĩ thử hướng bỉ, văn danh đắc nhãn ích di trước minh dã*”. Di là hiện rõ một cách khác thường, rất rõ ràng. “Thử” là thấy cây báu, “bỉ” là nghe danh. Danh văn thật sự giúp chúng ta nâng cao cảnh giới nhanh. Đây là đại sự nhân duyên mà người tu hành chân chánh muốn cầu cũng không được, nâng cao cảnh giới. Nên người tu hành không coi trọng pháp thế xuất thế gian, họ coi trọng chính là điều giúp họ nâng cao cảnh giới, được lợi ích chân thật.

“Đắc nhãn” ở đoạn dưới này. “*Tin nan tin chi lý nhi bất hoặc*”. “Bất hoặc” nghĩa là không mê hoặc. “Vi nhãn”, nhãn có nghĩa là như vậy là đạo lý khó tin. Vì sao khó? Vì nó quá thâm áo, nó quá thần bí. Hàng sơ học còn nông cạn không dễ sanh khởi tín tâm. Có thể tin nghĩa là có thể nhãn. Nhãn ở đây chính là chấp thuận, đồng ý và nhận biết, bao hàm những ý nghĩa này trong đó. Không hiểu lý nhưng họ thật sự đã tin. Hiểu không thấu triệt, họ không cần lý giải. Họ chỉ phát nguyện cầu vãng sanh và thật đã vãng sanh. Như vậy là thế nào? Đây là được lợi ích của nhãn. Họ có lòng tin chắc chắn rằng, nhất định Phật Bồ tát không gạt họ, tuy tôi không hiểu nhưng Phật Bồ Tát dạy tôi nhất định là tốt. Có lòng tin này, họ liền có thể vãng sanh, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư.

Nếu họ rõ ràng minh bạch những đạo lý này. Như cảnh giới hiện nay của chúng ta. Cảnh giới này là gì? Là giải ngộ. Không uống 60 năm học tập, tôi đã hiểu đã thấu triệt. Chưa buông bỏ phiền não tập khí, chúng ta vãng sanh về đâu? Về cõi phương tiện hữu dư. Vì sao vậy? Vì hiểu được đạo lý. Điều này đã nâng cao chúng ta. Nếu thật sự có thể làm được, thật sự có thể buông bỏ khởi tâm động niệm thì có thể trực tiếp sanh vào cõi thật báo.

Không hiểu, không biết nhưng tôi thực hành, tôi tin tưởng Phật A Di Đà. Tin Phật A Di Đà không gạt người. Tin từng câu từng chữ của Phật A Di Đà đều là chân thật nên toàn tâm toàn ý phụng hành. Khi đến thế giới Cực Lạc, rất nhanh sẽ đến cõi thật báo. Vì sao vậy? Vì không có chút chướng ngại nào. Ở cõi phàm thánh đồng cư nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp. Nghe khoảng năm ngày, ba ngày, bảy ngày liền được đến cõi thật báo. Vì sao vậy? Chúng ta được mười phần thành kính nên được mười phần lợi ích. Ngày nay có được mấy người có tâm thành kính đối với Phật A Di Đà, chí thành cung kính? Thực tế mà nói thì không có. Thân tâm mang vô lượng vô biên tập khí phiền não nên không có năng lực đột phá, dù ngày ngày nghe nhưng vẫn không hiểu. Người xưa dùng một phương pháp là huân tu lâu dài. Nhân duyên này hy hữu khó gặp.

Quý vị đi đến đạo tràng có thể ngày ngày được nghe giảng kinh pháp? Thời xưa có. Ở Trung quốc khi Phật giáo mới truyền vào. Đạo tràng ngày ngày giảng kinh, ngày ngày dạy học giống như nhà trường vậy. Đến thời nhà Đường, nhà Tống vẫn duy trì như thế. Đến Nguyên Minh từ từ suy yếu. Vì sao suy yếu? Bởi con người căn tánh phiền não nhiều. Phiền não nhiều thì chánh niệm ít. Phóng dật nhiều thì cung kính giảm ít. Bên ngoài khi gặp mặt rất khách khí, khiêm hoà lễ độ nhưng không có tâm chân thành cung kính. Bây giờ đến một chút khách sáo bề ngoài đều không có. Đây là điểm khó khăn khi muốn hưng khởi Phật pháp và truyền thống văn hoá.

Ai có thể phục hưng? Chỉ có dựa vào người tái sanh. Chúng sanh còn có một chút phúc khí, muốn học, muốn cầu điều tốt nhưng không có người dạy. Có ý niệm này là tốt, đây chính là cảm, Chư Phật Bồ Tát sẽ có ứng. Chư Phật Bồ Tát đến nhân gian dạy chúng ta. Nếu chúng ta không có ý niệm này, không có mong cầu này chính là không có cảm, như vậy thì Phật Bồ Tát không có ứng. Đạo lý cảm ứng là thật, việc cảm ứng không phải là hư vọng. Chúng sanh có cảm, chư Phật Bồ Tát lập tức có ứng.

Chúng ta sanh trong thời đại này, có lời dự báo là thế giới thiên tai. Tuy thiên tai chưa giáng xuống nhưng khi thiên tai giáng xuống sẽ không kịp. Lúc đó lúng túng như vậy thì chỉ có đi vào trong tam đồ. Đúng là thật đáng thương. Nếu chúng ta chuẩn bị đầy đủ để đối phó thiên tai này, khi thiên tai đến chúng ta không kinh không sợ, chúng ta có thể ổn định. Lúc này cần nhất là tâm an lý đắc, hiểu được thiên tai. Nhân ra sao, quả báo như thế nào đều rõ ràng. Chính mình có trí huệ để đối phó. Khi thiên tai đến không những không bị hại còn có thể được lợi ích chân thật. Như vậy tu hành thật có công đức.

Hiện nay chúng ta ở nhân đạo, sau khi thiên tai đến, chúng ta về thế giới Cực Lạc. Đó là con đường nào? Đó là Phật đạo! Thiên tai nhất định đưa chúng ta thành Phật. Thiên tai giúp chúng ta thành Phật. Đây không phải lợi ích chân thật sao? Người không có chuẩn bị, người lơ là, khi thiên tai đến, tâm hoảng ý loạn như vậy là hỏng hết. Họ đi về đâu? Họ đi vào trong ba đường ác. Cùng là thiên tai nhưng nơi đến không giống nhau. Đối với người tu hành mà nói thì thuận cảnh hay nghịch cảnh, thuận duyên hay ác duyên tất cả đều là tăng thượng duyên. Người tu hành chân chánh, đệ tử Phật chân chánh thì đều là chân thật công đức, chân thật thiện duyên. Thuận nghịch cảnh không có gì là không tốt. Thành tựu chính mình là một tấm lòng biết ơn, khơi dậy lòng báo ân của chính mình, tri ân báo ân.

Vì sao họ không báo ân? Vì họ không biết ơn thì làm sao họ có ý niệm báo ân? Tri ân này là gì? Cha mẹ dạy họ điều hay, thầy tổ cho họ lẽ phải, xã hội cho họ điều tốt, quốc gia cho họ lợi ích, chúng sanh cho họ điều lành nhưng họ đều không biết. Trên đền bốn ơn nặng nhưng họ không hề biết gì đến bốn ơn nặng này mà chỉ là nói cho có lệ thôi. Không biết ân của họ đối với mình là gì? Không biết. Trong tam đồ phiền não này đã bị ngu si che đậy. Tuy họ không tham không sân nhưng họ si! Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều trái với tự tánh. Chính mình đã sai lầm, còn dẫn đến xã hội ngộ nhận về Phật pháp, ngộ nhận đối với truyền thống văn hoá. Cũng chính là ngộ nhận đối với thánh hiền, ngộ nhận đối với tổ tông. Tội nghiệt này quá nặng nề. Đọc giới kinh tử mỹ chúng ta sẽ hiểu.

Trong Giới Luật Toàn Thư, Hoàng Tán đại sư chú giải giới kinh. Giới sa di, giới tỳ kheo, giới Bồ Tát. Ngài chú giải rất tường tận. Quý vị xem kỹ sẽ hiểu. Bây giờ chỉ sợ là thời gian quá bức bách, học tập chỉ có nắm bắt cương lĩnh. Tôi nghĩ nghiên cứu tường tận thời gian không đủ, không kịp. Nếu thật như lời dự đoán tháng 12 năm 2012 thiên tai bộc phát, chúng ta còn đâu thời gian để học tập? Có một phương pháp duy nhất là thật thà niệm Phật, buông bỏ vạn duyên, cầu sanh Tịnh độ và học tập chân thành, cung kính học tập. Như vậy mới được cứu. Học khiêm tốn, chúng ta đề xướng bốn chữ “cung kính khiêm hoà”. Có thể thực hành được bốn chữ này, niệm Phật được vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chân thành, cung kính, khiêm tốn sống hoà đồng với tất cả chúng sanh. Chỉ nói bốn chữ, nói nhiều làm không được.

Như thế nào gọi là chân thành? Điều này rất quan trọng. Trong đọc sách và ghi chép của Tăng Quốc Phiên đã định nghĩa chữ “thành”. Như thế nào gọi là thành? Ông cũng là đệ tử Phật. Ông nói “nhất niệm bất sanh thị vị thành”. Thành là gì? Một niệm không sanh là thành. Nhất niệm không sanh là gì? Tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là thành tâm là chân thành. Từ trong tâm thanh tịnh sanh khởi từ bi, sanh khởi ý thành kính. Dùng chân thành cung kính này để học pháp thế xuất thế gian thì đều có thành tựu lớn. Chân thành đến tột cùng, đó là lời trong kinh Phật. Thành tựu không thể nghĩ bàn. Lời này đều là thật.

Từ xưa đến nay thế hay xuất thế gian, khi thầy dạy học trò. Lòng yêu thương của thầy đối với học trò là bình đẳng nhưng thầy dạy học đối với học sinh thì không bình đẳng. Yêu thương bình đẳng, vì sao dạy học không bình đẳng? Căn tánh của học sinh không đồng. Căn tánh sâu dày thì năng lực tiếp thu mạnh nên dạy họ nhiều. Căn tánh hạ liệt, năng lực tiếp thu kém nên dạy họ ít lại, dạy nhiều họ tiếp thu không kịp. Thầy dạy học trò không giống nhau nguyên nhân là như vậy. Thầy không có tâm phân biệt, không có thương học sinh nào hơn, không có, hoàn toàn bình đẳng. Trong các học sinh, người nào có thành tựu, người nào không thể thành tựu, trong lòng thầy đều biết hết. Tâm bình đẳng là gì? “Phàm thị nhân, giai tu ái”. Lòng yêu thương không thể có sai biệt.

Ngày nay không những giáo lý Phật pháp thâm áo, mà pháp thế gian cũng không dễ hiểu. Đạo lý của pháp thế gian cũng rất thâm sâu. Trung quốc 2000 năm nay, từ thời nhà Hán đến nay ai cũng tôn kính Khổng Mạnh, gọi Khổng Mạnh là thánh nhân. Khổng tử là đại thánh, Mạnh Tử là á thánh. Ví như Khổng Tử là quán quân, Mạnh tử là á quân. Đây là đứng thứ nhất và đứng thứ nhì. Trong xã hội này, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề không có ai không tôn trọng, không ai không học tập theo.

Xã hội Trung quốc 2000 năm nay trị an được lâu dài đều nhờ điều này. Ngày nay không học nữa, không học nên xã hội động loạn. Có phương pháp nào tốt hơn cách trị lý ngày xưa? Có phương pháp nào tốt hơn Khổng Mạnh? Không tìm thấy. Động loạn này không sao bình được, không an định được không phải là xong chuyện. Không an định được xã hội thì kể đến là đại thiên tai. Đây là Phật pháp nói, Phật pháp nói cảnh tuỳ tâm chuyển, nhân tâm hư hỏng, làm trái với luân lý 180 độ, trái với đạo đức, trái với nhân quả. Cảnh giới này là bị tâm chuyển. Tâm hư hỏng, xã hội xấu xa, địa cầu tội tộ.

Tâm là năng chuyển, cảnh là sở chuyển. Cách nói này trong xã hội không ai tin. Vì sao vậy? Vì không phù hợp khoa học, đây là mê tín. Một câu nói đã phủ định tất cả. Như vậy phải làm sao? Chỉ có cách là tuý họ. Người tin có phước, lời của Tôn giáo này, quý vị tin thì có phước. Lúc này nói khi đại thiên tai đến, mỗi người đi đến nơi không giống nhau. Người có phước thì đi đến chỗ có phước, người không có phước thì đi đến chỗ không có phước. Điều này chúng ta không thể không biết.

Xem tiếp bên dưới. “*Tịnh ảnh vân, huệ tâm an pháp, danh chi vi nhân*”. Huệ tâm không phải là tâm phiền não. Tâm có trí huệ an trú ở trong pháp. Pháp là gì? Là nguyên tắc đại tự nhiên, trật tự đại tự nhiên. Phật giáo và Nho giáo gọi nó là tánh đức, người hiện nay gọi là trật tự của đại tự nhiên, nguyên tắc của đại tự nhiên. Thực tế mà nói nhân tâm loạn thì trật tự đại tự nhiên cũng loạn. Quý vị xem bốn mùa xuân hạ thu đông không bình thường, điều này chứng minh trật tự của đại tự nhiên đã loạn.

Mấy ngàn năm trước chư vị cổ đức nói với chúng ta về phép tắc của đại tự nhiên. Họ nói về luân lý đạo đức, tứ duy bát đức từ đâu mà? Ngộ ra từ trong trật tự đại tự nhiên. Họ có thể lãnh hội được vì tâm họ thanh tịnh, trong tâm không có tạp niệm, không có vọng niệm, không có oán hận. Trong tâm vĩnh viễn là ôn hoà nên họ có thể cảm nhận được phép tắc của tự nhiên. Tâm có thể chuyển cảnh giới là người giác ngộ là người thấu suốt. Tâm bị cảnh giới bên ngoài chuyển là phạm phu là người mê hoặc. Nhưng thực tế hai phương diện này là hỗ tương qua lại. Hai bên đều có cảm ứng nhưng mấu chốt là ở chỗ trí huệ.

Nên Ngài Huệ Viễn nói huệ tâm an pháp. Pháp này là phép tắc đại tự nhiên. Nghĩa hẹp là Phật pháp đại thừa, nếu thu nhỏ lại nữa là kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Tâm trí huệ chúng ta an trú trong bộ kinh này. Kinh điển dạy chúng ta như thế nào đều nên y giáo phụng hành. Kinh điển dạy chúng ta không được làm thì nhất định phải tuân thủ. Đây chính là huệ tâm an pháp, cũng gọi là nhân. Nhân chính là định, tôi định tâm ở bộ kinh này, suốt đời này khởi tâm động niệm, hành vi sinh hoạt của tôi đều lấy bộ kinh này làm tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn này là tiêu chuẩn của Phật A Di Đà, tiêu chuẩn của vô thượng đại pháp.

“*Hội Sớ viết, trí hành tăng tiến danh pháp nhân*”. Hành vi của trí huệ ngày ngày tăng trưởng, mỗi ngày đều có tiến bộ, đây gọi là pháp nhân. “*Hoạch tam chủng nhân giả*”. Đây là trong kinh nói. “*Tịnh Ảnh Sớ viết, tâm thanh ngộ giải, tri thanh như hưởng, danh âm hưởng nhân, tam địa dĩ hoàn*”. Đây là một trong ba loại nhân do Tịnh Ảnh đại sư nói Tuý Đường Huệ Viễn đại sư. “*Tâm thanh*” nghĩa là nghe âm thanh mà khai ngộ. Khai ngộ ra sao? Nhân duyên mỗi người không giống nhau. Có người thấy sắc khai ngộ nhìn thấy sắc tướng. Có người nghe âm thanh, nghe dạy, nghe pháp, nghe giáo hoá mà khai ngộ. Có người đích thực nghe tiếng gió thổi cây lá và tiếng mưa rơi bên ngoài, họ đã khai ngộ từ những âm hưởng này. Đây là hạng người nào? Đa phần là người tham thiền. Tâm địa tịch tịnh. Khi nào? Khi sắp ngộ mà chưa ngộ được. Gặp được nhân duyên nghe âm thanh này, vừa xúc chạm âm thanh liền hoá nhiên đại ngộ, chính là như vậy.

Họ đã khai ngộ “tri thanh tri hưởng”. Hưởng là âm thanh phản hồi. Chúng ta ở trên vách núi kêu tiếng thật dài sẽ nghe được âm thanh phản hồi. Điều này chứng minh rằng nó không phải thật. Giống như hình bóng hiện ra dưới ánh mặt trời. Hình thì hiện ảnh, âm thanh thì hiện ra âm thanh phản hồi. Điều không phải thật, không phải thật thì không nên chấp trước không nên phân biệt. Đã hiểu rõ một pháp thì tất cả pháp, pháp nào không như vậy? Đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian không còn chấp trước, không còn phân biệt. Đây gọi là âm hưởng nhẫn.

“Tam địa dĩ hoàn”, người nào chứng được? Ở đây nói đa phần là biệt giáo. Biệt giáo sơ địa, nhị địa, tam địa. Ba địa vị này chứng được âm hưởng nhẫn.

Thứ hai “Xả toàn thú thật, danh nhu thuận nhẫn, tứ ngữ lục địa”. “Toàn” ở đây là công cụ. Thật là lý thể thực tế nghĩa là chân thật rốt ráo. Đó là gì? Đó là tự tánh. Khi tu học bất luận tu theo pháp môn nào thì pháp môn chính là “toàn”. Nếu không xả bỏ pháp môn này thì không cách nào đạt được chân thật. Nên Phật pháp đại thừa là toàn. Có cần học chẳng? Cần học. Khi qua sông cần nó nhưng khi đến bờ nên vứt nó đi. Kinh Kim Cang nói, ví như chiếc thuyền, nương chiếc thuyền để qua sông, khi đến bờ phải vứt bỏ thuyền đi thì mới có thể lên bờ. Nếu không chịu rời thuyền thì vĩnh viễn không đến được bờ. Nên Đức Phật dạy, “pháp còn phải xả huống là phi pháp”. Phật pháp là giả không phải thật, nó do nhân duyên mà sanh ra.

Trong Trung Quán Luận nói rất hay: “Nhân duyên sinh ra các pháp, tôi nói tức là không”. Đây gọi là nhu thuận nhẫn. Hay hơn ở trước. Họ chứng được tứ địa, ngũ địa, lục địa Bồ Tát, họ là nhu thuận nhẫn. Nên biết thế xuất thế gian pháp đều là giả nhưng có thể học tập, có thể hưởng lợi ích, chỉ là không thể chấp trước, không thể phân biệt, không thể khởi tâm động niệm. Khi học tập không chấp trước vào lời nói, trong kinh thì không chấp trước văn tự, không chấp trước danh tự, danh từ thuật ngữ trong danh tự. Không chấp trước tướng tâm duyên. Nhất định không nên khởi tâm động niệm để nghĩ đến nó. Đây là ý gì? Đoạn này nói về điều gì? Đức Phật điều gì cũng có thể nói nhưng không có ý gì cả. Những gì ta nghĩ là ý của ta, không phải là ý của Phật. Nếu ta không nghĩ điều gì, nhìn thấy kinh văn này, mỗi chữ mỗi câu đều vô lượng nghĩa. Đó chính là chân thật nghĩa của Như Lai, là nghĩa chân thật trong tự tánh. Chúng ta dùng thức thứ sáu để tư duy về nó, để quán tưởng nó, như vậy là trở thành ý của chính mình.

Nhu hoà, tùy thuận giáo huấn của Chư Phật Bồ Tát. Thật sự thực hành, đây gọi là nhu thuận nhẫn.

“Chứng thực ly tướng, danh vô sanh nhẫn, thất địa dĩ thượng”. Thất địa, bát địa, cửu địa, thập địa. Vô sanh nhẫn chính là vô sanh pháp nhẫn. Họ đã minh tâm kiến tánh. Chứng thực nghĩa là minh tâm kiến tánh là ly tướng đối với tất cả hiện tượng. Chúng ta bình thường nói ba loại là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên, đều không chấp trước, đều buông bỏ, cũng không phân biệt. Trong tất cả hiện tượng không khởi tâm, không động niệm là đã thật chứng.

Thật chúng là gì? Tất cả pháp không sanh không diệt. Tức ba loại hiện tượng này. Điều này thực sự rất sâu sắc, rất khó lý giải. Chúng ta cũng là mấy năm gần đây, khoảng trên dưới mười năm. Trước đây giảng kinh chia sẻ chưa nói đến. Trước đây đa phần dựa theo Nhân Vương Kinh. Những năm gần đây chúng ta thấy Pháp Uyển Châu Lâm. Tôi từ Pháp Uyển Châu Lâm và Bồ Tát Xứ Thai Kinh nhìn thấy đối thoại của Thế Tôn và Di Lặc Bồ Tát, mà biết được vô sanh pháp nhãn rốt cuộc là thế nào. Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, tâm có sở niệm. Phàm phu chúng ta động một ý niệm, trong ý niệm này có mấy niệm? Có bao nhiêu ý niệm vi tế? Có mấy tướng? Tướng chính là hiện tượng. Có mấy thức? Tướng chính là hiện tượng vật chất. Thức chính là hiện tượng tinh thần. Chúng ta mới biết được, phàm phu khởi một niệm, thì niệm vi tế đó thật không thể nghĩ bàn. Bồ Tát nói ra rất cụ thể một khảy móng tay, khoảng một ý niệm của chúng ta. Một sanh diệt, cũng chính là một khảy móng tay. Chúng ta có thể cảm nhận được nhưng không ngờ trong một niệm có 32 ức trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn. 32 ức nhân trăm ngàn. Người Trung quốc nói là 320 triệu. Một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm chính là sanh diệt. Hiện tượng sanh diệt. Hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất sanh diệt. Như vậy một giây thì sao? Hiện nay đều dùng giây làm đơn vị thời gian, một giây ít nhất có thể khảy bốn lần đến năm lần. Tôi khảy bốn lần, tôi tin rằng có người khảy còn nhanh hơn tôi. Người trẻ thể lực tốt. Như vậy nếu một phút khảy năm lần tức 1600 triệu. Quý vị thử nghĩ xem, một giây 1600 triệu. Trong một giây có 1600 triệu lần sanh diệt chính là ý niệm sanh diệt vi tế. Chúng ta mới biết rằng trong kinh Phật nói không sanh không diệt. Cách nói này được các nhà lượng tử lực học hiện đại chứng minh. 3000 năm trước Đức Phật đã nói hiện tượng rốt cuộc là gì. Ngài giảng rất rõ ràng, minh bạch. Hiện tượng là giả. Phật đối với hiện tượng này đã dùng năm chữ để đại diện nó là sắc thọ tướng hành thức. Năm chữ này gọi là ngũ uẩn.

Ngũ uẩn là chỉ điều gì? Là một niệm vi tế nhất. Trong một niệm chính là ngũ uẩn. Trong niệm này có hiện tượng vật chất là sắc. Có thọ tướng hành thức là hiện tượng tinh thần. Hay nói cách khác, trong tất cả hiện tượng vật chất đều có hiện tượng tinh thần. Vật chất và tinh thần vĩnh viễn không phân khai mà vật chất là tinh thần biến hiện ra. Bản chất của vật chất là tinh thần chính là ý niệm, tâm niệm. Nên Đức Phật nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Lời này rất nhiều người đều nói, nhưng không biết ý nghĩa chân thật của nó.

Như thế nào gọi là tâm tướng? Không phải chúng ta lơ là mà chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Một giây có 1600 triệu. Một khảy móng tay có 360 triệu. Một giây là 1600 triệu lần sanh diệt, chúng ta không có cách nào cảm nhận được. Làm sao Đức Phật biết được? Đức Phật từ trong thiên định mà biết được. Không phải một mình ngài biết. Phật nói định công của Bồ Tát trên bát địa sẽ nhìn thấy. Như vậy chúng ta sẽ hiểu bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác, năm địa vị này họ đều nhìn thấy. Là thật không phải giả. Thật chúng ly tướng, tướng căn bản không có. Ba loại hiện tượng này hình như là có nhưng trên thực tế thì không có. Chính là tướng có tánh không, sự có lý không. Không thể nói nó có cũng không thể nói nó không có. Sau khi hiểu rõ chân tướng thì phải triệt để buông bỏ.

Nên dùng thái độ gì để đối với nó? Không khởi tâm, không động niệm. Vọng không chướng ngại chân, chân cũng không chướng ngại vọng, có thể đồng thời tồn tại. Tồn tại

này thật ra chính là không tồn tại. Nên tồn tại và không tồn tại, đều không chấp trước cả hai điều này đây gọi là trung đạo.

Bên dưới chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ “kỳ ý vị”. Đây là trong Tịnh Ảnh Sớ. Ý nghĩa của đoạn này là văn pháp ngộ đạo. “*Tri nhất thiết pháp, như thanh chi hồi hưởng, hồi âm. Như mộng huyễn bào ảnh, danh âm hưởng nhân*”. Ví dụ như âm hưởng nhân. “Thị biệt giáo” điều này đã nói rõ. Biệt giáo Bồ Tát dưới tam địa đạt được. Đây không phải là viên giáo. Biệt giáo sơ địa ngang bằng với viên giáo sơ trú. Nên ở nơi viên giáo mà nói thì là sơ trú, nhị trú, tam trú họ đều đạt được âm hưởng nhân. Thật sự hiểu được tất cả pháp trong vũ trụ không phải thật. Trong kinh Kim Cang nói: “như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ung tác như thị quán”. Đừng cho là thật, cho là thật là sai. Tất cả đều là giả, không có thứ nào là thật.

“*Xã ly ngôn toàn, thủ nhập thật tướng, danh nhu thuận nhân*”. Là Bồ Tát tứ địa, ngũ địa, lục địa đạt được. “*Nhược chứng nhập thật tướng, ly nhất thiết tướng*”. Điều này trong kinh Hoa Nghiêm nói, “ly tất cả tướng, tức tất cả pháp”, nên gọi là đắc vô sanh pháp nhân. Lúc này thật sự đã hiểu, đã thừa nhận, khẳng định, không còn nghi hoặc. Tất cả pháp không sanh không diệt, tìm sanh diệt liễu bất khả đắc. Bồ Tát trên thất địa là thất địa, bát địa, cửu địa, đẳng giác, họ chứng được.

“*Hựu Di Đà Sớ Sao viết, vô sanh nhân, lược hữu nhị chủng*”. Một loại là “*ước pháp*”, một loại là “*ước hành*”. “*Ước pháp, tắc chư vô khởi tác chi lý, giai viết vô sanh, huệ tâm an thủ, cố danh vi nhân*”, tâm đã định. “Chư” nghĩa là tất cả, tất cả pháp không khởi tác chi lý. Câu này nói như thế nào? Đừng về lý mà nói thì tất cả pháp không khởi tác dụng. “Khởi” là hưng khởi, “tác” là tác dụng. Ý này bây giờ chúng ta mới hiểu. Quý vị thử nghĩ xem trong kinh Đức Phật nói nhất niệm chúng ta đối với nhất niệm này trước sau đều không hiểu. Giải thích một cách đơn sơ, nhất niệm này chính là nhất niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, một phút có một phần trên 1600 triệu, trong một phút có 1600 triệu lần sanh diệt.

Tôi nói nó khởi thì nó đã diệt từ lâu. Mỗi ý niệm đều là độc lập không có tương đồng. Nên hiện tượng hiện tiền này rốt cuộc là như thế nào? Nghĩa là vọng niệm này là tướng liên tục, nó không phải tương tục. Khi tương tục thì mỗi niệm đều tương đồng, nhưng ở đây mỗi niệm đều không tương đồng. Nên chúng ta nhìn thấy cảnh giới này, đích thực như trong Hoàn Nguyên Quán nói là “xuất sanh vô tận” chính là hiện tượng này, biến hoá vô cùng. Quý vị tìm không thấy một tướng, nó tồn tại nhưng ở đó không tìm thấy. Nên nói “giai viết vô sanh”_đều gọi là vô sanh. Không sanh không diệt, không có sanh làm gì có diệt? Nếu thật sự không có sanh diệt, nói nó không sanh không diệt, thì lời này không phải là nói suông sao? Nói một cách không có ý nghĩa nào, nó có sanh diệt. Có sanh diệt và vô sanh diệt đồng nghĩa với không sanh diệt. Quý vị không cách nào nhìn thấy nó sanh diệt.

Bát địa Bồ Tát tuy nhìn thấy nhưng cũng không nắm chắc được. Nhìn thấy hiện tượng này nhưng không cách nào khống chế nó được. Biết được đây là một hiện tượng, hiện tượng này là hiện tượng tự nhiên. Trong tâm thanh tịnh của tự tánh không có hiện tượng này. Nên nhớ không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần cũng

không có hiện tượng tự nhiên. Đây là nghiệp tướng của A lại da. Hiện nay các nhà khoa học gọi là năng lượng là chỉ cho những điều này.

Khoa học thời cận đại giúp rất lớn cho Phật học đại thừa. Những thứ thâm sâu không thể lý giải được nhưng hiện nay dần dần đã hiểu được nó. Giúp rất lớn đối với chúng ta.

Chúng ta biết cần phải buông bỏ, không buông bỏ là sai lầm. Nên sau khi nhìn thấu suốt mới có thể buông bỏ. Điều này trước đây Chương Gia đại sư đã dạy cho tôi. Chưa buông bỏ thì cần phải học, khi hiểu được chân tướng sự thật thì tự nhiên buông bỏ. Nên chúng ta sống trên thế gian này tất cả đều tùy duyên. Mọi thứ đều tốt không nên tính toán so đo. So đo tính toán chính là tâm luân hồi, là tạo nghiệp luân hồi. Như vậy chúng ta không thể thoát khỏi luân hồi lục đạo. Tất cả tùy duyên, mọi thứ đều không lo lắng, tất cả đều không quan tâm. Tuyệt đối không nên chấp trước không nên phân biệt. Khởi tâm động niệm chúng ta không làm được rất khó lý giải, nhưng không phân biệt, không chấp trước là tuyệt đối chính xác. Có thể làm được không phân biệt, không chấp trước. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là cõi phương tiện hữu dư. Trên phạm vi thì được nâng cao rất nhiều.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 361